

DANH MỤC TÀI SẢN THI HÀNH ÁN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ

Lô tài sản: Các khúc, mẫu gỗ sưa

(Kèm theo Quyết định số 1620 /QĐ-UBND ngày 27 /3/2025 của UBND huyện Quốc Oai)

Số TT	Tài sản	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng tài sản	Đơn giá (VNĐ/ĐVT)	Thành tiền (VNĐ)
1	Gỗ xưa dài 149 cm, chu vi nhỏ nhất là 10 cm, lớn nhất là 30 cm, trên có số 12289-1	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	3.000.000	3.000.000
2	Gỗ xưa dài 149 cm, chu vi trung bình là 11cm, trên có số 12289-2	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	2.000.000	2.000.000
3	Gỗ xưa dài 83 cm, có nhiều choạc nhỏ, chu vi nhỏ nhất là 10 cm, lớn nhất là 20 cm, có ghi số 12289-15	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	1.000.000	1.000.000
4	Gỗ xưa dài 110 cm, chu vi nhỏ nhất là 16 cm, lớn nhất là 30 cm, có ghi số 12289-3	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	1.500.000	1.500.000
5	Gỗ xưa dài 42 cm, chu vi nhỏ nhất là 18 cm, lớn nhất là 24 cm, có ghi số 12289-7	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	500.000	500.000
6	Gỗ xưa dài 32 cm, chiều cao là 8 cm, chiều rộng là 6 cm, có ghi số 12289-4	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	350.000	350.000
7	Gỗ xưa dài 45 cm, chu vi trung bình là 10 cm, có ghi số 12289-13	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	800.000	800.000
8	Gỗ xưa dài 40cm, chu vi nhỏ nhất là 17 cm, lớn nhất là 20 cm, có ghi số 12289-5	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	800.000	800.000
9	Gỗ xưa dài 41 cm, chu vi nhỏ nhất là 11cm, lớn nhất là 21 cm, có ghi số 12289-12	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	700.000	700.000
10	Gỗ xưa dài 30 cm, chu vi nhỏ nhất là 05cm, lớn nhất là 10 cm, có ghi số 12289-14	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	200.000	200.000
11	Gỗ xưa dài 22 cm, chu vi nhỏ nhất là 10cm, lớn nhất là 23 cm, có ghi số 12289-9	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	350.000	350.000
12	Gỗ xưa dài 20 cm, chu vi trung bình là 25 cm, có ghi số 12289-8	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	350.000	350.000

Số TT	Tài sản	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng tài sản	Đơn giá (VNĐ/ĐVT)	Thành tiền (VNĐ)
13	Gỗ xưa dài 49 cm, chu vi trung bình là 08 cm, có ghi số 12289-11	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	1.000.000	1.000.000
14	Gỗ xưa dài 17 cm, chu vi trung bình là 16 cm, có ghi số 12289-6	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	200.000	200.000
15	Gỗ xưa dài 11 cm, chu vi trung bình là 19 cm, có ghi số 12289-10	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	300.000	300.000
16	Gỗ xưa dài 10 cm, chu vi trung bình là 40 cm, có ghi số 12236-11	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	700.000	700.000
17	Gỗ xưa dài 58 cm, chu vi nhỏ nhất là 26cm, lớn nhất là 32 cm, có ghi số 12236-3	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	2.000.000	2.000.000
18	Gỗ xưa dài 39 cm, chu vi nhỏ nhất là 17cm, lớn nhất là 31 cm, có ghi số 12236-13	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	2.000.000	2.000.000
19	Gỗ xưa dài 83 cm, chu vi nhỏ nhất là 29cm, lớn nhất là 42 cm, có ghi số 12236-6	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	4.000.000	4.000.000
20	Gỗ xưa dài 96 cm, chu vi trung bình 20 cm, có ghi số 12236-4	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	2.000.000	2.000.000
21	Gỗ xưa dài 86 cm, chu vi nhỏ nhất là 15cm, lớn nhất là 23 cm, có ghi số 12236-5	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	1.000.000	1.000.000
22	Gỗ xưa dài 97 cm, chu vi nhỏ nhất là 32cm, lớn nhất là 70 cm, có ghi số 12236-9, có 02 nhánh: nhánh 1 dài 30 cm, nhánh 2 dài 43 cm	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	8.000.000	8.000.000
23	Gỗ xưa Dài khoảng 87cm, đường kính trên 14cm, có 03 rễ bị cắt có đường kính lần lượt là 12cm, 10cm, 10cm; có ký hiệu 12236-10	Chiếc	1	Gỗ đã để lưu kho lâu, đã có dấu hiệu hư hỏng	1.000.000	1.000.000
	TỔNG CỘNG		22			33.750.000